

Bản án số: 33 /2020/DS-PT.

Ngày 27/02/2020

Về việc: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết và ông Nguyễn Duy Thuận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Hiếu – Kiểm sát viên;

Ngày 27/02/2020 tại TAND tỉnh Đắc Lắc tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 257/DSPT ngày 09/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của TAND huyện E bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2019/QĐXX-PT ngày 27/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐXX-PT ngày 14/01/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông L T Q, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Ph M, thành phố P , tỉnh N;

Đại diện theo ủy quyền: Ông P Duy Tr, sinh năm 1951 (Có mặt) - Giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng V chứng nhận ngày 14/5/2019;

Địa chỉ: Thôn 11, xã I, huyện E, tỉnh Đ;

- Đồng bị đơn: Ông T V D, sinh năm 1979 (Có mặt) và bà Ng T N, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã I, huyện E, tỉnh Đ;

Người kháng cáo: Đồng bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và đại diện ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn nhiều lần bán bò cho bị đơn, nhiều lần đã giao nhiều bò sau đó mới giao tiền. Ngày 31/3/2018 bị đơn viết Giấy nhận nợ tiền mua bò của

nguyên đơn là 241.000.000 đồng, hẹn đến ngày 21/4/2018 trả đủ, nhưng khi hết hạn lại không chịu trả. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 241.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 22/4/2018 cho đến hết nợ.

Bị đơn trình bày:

Bị đơn thừa nhận trình bày của nguyên đơn là có thật, tuy nhiên nguyên đơn có hứa bằng mồm bót cho bị đơn 41.000.000 đồng, chưa tính chi phí chăm sóc bò và làm chuồng trại. Do vậy bị đơn chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng nếu nguyên đơn giữ lời hứa và còn lãi thì không đồng ý trả.

Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của TAND huyện E quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, khoản 1 Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L T Q đối với bị đơn ông T V D và bà N Th Nh về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông T V D và bà N Th Nh trả cho ông L T Q số tiền là 273.294.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 241.000.000 đồng, nợ lãi là 32.294.000 đồng).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo;

Sau khi xét xử sơ thẩm, đồng bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm vì chưa tính chi phí chăm sóc, làm chuồng trại cho bò;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự giữ nguyên trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bên không cung cấp tình tiết, chứng cứ nào mới so với phiên tòa sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về số tiền nợ gốc: Việc bị đơn cho rằng trong quá trình nợ tiền mua bò, nguyên đơn có hứa bằng mồm bót cho bị đơn số tiền 41.000.000 đồng và yêu cầu tính chi phí chăm sóc, làm chuồng trại cho bò, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không thừa nhận nội dung này và trong Giấy viết nhận nợ ngày 31/3/2018 cũng không có nội dung này do vậy án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả số nợ gốc 241.000.000 đồng là có cơ sở và căn cứ pháp luật, do vậy kháng cáo về số tiền nợ gốc của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

- Về lãi suất: Dù trong Giấy viết nhận nợ ngày 31/3/2018 không thỏa thuận về lãi suất nếu bên mua chậm trả tiền nhưng căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 về lãi suất khi chậm trả tiền của bên mua tài sản trong Hợp đồng mua bán tài sản, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả, lãi suất sẽ áp dụng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Do các bên không thỏa thuận về lãi suất, có tranh chấp về lãi suất trong giai đoạn chậm trả tiền nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất áp dụng trong trường hợp này là 10%/năm tính từ ngày vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả tiền – từ ngày 22/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ các quy định pháp luật nói trên về tính lãi suất trong trường hợp chậm thanh toán tiền mua hàng, kháng cáo của bị đơn về phần lãi suất là không có cơ sở chấp nhận.

Bản án sơ thẩm căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, áp dụng mức lãi suất cơ bản 9,0%/năm để tính lãi suất trong trường hợp này là không chính xác trong việc áp dụng pháp luật, có phần thiệt thòi cho nguyên đơn, có phần lợi cho bị đơn. Tuy nhiên đây là sai sót không nghiêm trọng, nguyên đơn không kháng cáo phần này, do vậy không cần phải sửa án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, đồng bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của đồng bị đơn Ông T V D và bà N Th Nh;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của TAND huyện E;

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T V D và bà N Th Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0003098 ngày 30/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp.

Những quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của TAND huyện E không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Nơi nhận:

- Tòa CC tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Duy Phương